TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Bà Trần Thị Thanh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở toà án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Q; trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn L; trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão chị Trần Thị Q trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Lê Văn L kết hôn với nhau năm vào 2013, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 02 tháng 5 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L, hay rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, trong lúc vợ chồng cãi nhau anh L đã nhiều lần đánh đập Chị Q. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải, khuyên nhủ, nhưng không có kết quả. Tháng 12 năm 2018 Chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay Chị Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết cho Chị Q được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Lê Văn L có 01 con chung là Lê Trần Linh N, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2013; ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị Trần Thị Q trình bày chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để giải quyết vụ án theo yêu cầu của Chị Q nhưng đều vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến, đề nghị của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị Q.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Trần Thị Q có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, anh Lê Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của tòa án là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết chị Trần Thị Q được ly hôn anh Lê Văn L, giao cho Chị Q được nuôi con chung Lê Trần Linh N; về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị Q không yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L; Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn anh Lê Văn L: Anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Q:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q kết hôn với anh Lê Văn L, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 5 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống Chị Q và anh L đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ham chơi, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong lúc cãi nhau anh L đã nhiều lần đánh Chị Q gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của Chị Q, dẫn đến tình trạng cuộc sống chung của vợ chồng luôn nặng nề, căng thẳng. Mâu thuẫn kéo dài, mặc dù gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 12 năm 2017 Chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của Chị Q, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc Chị Q xin ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Chị Q được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Chị Q và anh Lê Văn L có 01 con chung là Lê Trần Linh N, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2013. Xét thấy cháu Lê Trần Linh N tính đến thời điểm xét xử chưa đủ 07 tuổi; Chị Q trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có đề nghị được nuôi con, chị có công việc ổn định, có thu nhập đảm bảo được việc nuôi con; anh L không có đề nghị về việc nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho Chị Q được nuôi dưỡng con Lê Trần Linh N là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con Chị Q không yêu cầu, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Trần Thị Q được ly hôn anh Lê Văn L;

2- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Q được nuôi con Lê Trần Linh N, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0017064 ngày 18 tháng 01 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, Chị Q đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Trần Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án huyện An Lão;
- UBND xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt